

**APPLYING THE COMPOSITE
SCORING METHOD TO EVALUATE
DEVELOPMENT POTENTIAL OF
COASTAL AND ISLAND TOURIST
DESTINATIONS IN CA MAU
PROVINCE**

Pham Hong Mo

*Faculty of Geography, Ho Chi Minh City
University of Education, Ho Chi Minh city,
Vietnam*

*Corresponding author: Pham Hong Mo,
e-mail: moph@hcmue.edu.vn

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THANG
ĐIỂM TỔNG HỢP TRONG ĐÁNH GIÁ
TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC
ĐIỂM DU LỊCH BIỂN - ĐẢO
Ở TỈNH CÀ MAU**

Phạm Hồng Mơ

*Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Thành
phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Phạm Hồng Mơ,
e-mail: moph@hcmue.edu.vn

Received March 18, 2025.

Revised May 14, 2025.

Accepted May 21, 2025.

Ngày nhận bài: 18/3/2025.

Ngày sửa bài: 14/5/2025.

Ngày nhận đăng: 21/5/2025.

Abstract. The study focuses on developing evaluation criteria using a composite scoring method to assess the tourism development potential of coastal and island destinations in Ca Mau province. The research methods include literature synthesis, field surveys, expert interviews, and the application of a composite scoring to quantify the development suitability across 12 coastal and island tourism sites in Ca Mau province. The findings indicate that while these destinations possess significant tourism potential, their development has yet to be fully realized due to infrastructure limitations and weak service linkages. The novelty of this study lies in the development of a tailored evaluation framework adapted to local conditions, providing a foundation for sustainable tourism policies. Unlike previous studies, this paper goes beyond solely identifying potential by introducing a quantitative approach to compare and rank the favorability of tourism destinations, thereby supporting more effective tourism management and decision-making.

Keywords: Composite Scoring Method, tourism potential, marine and island tourism, Ca Mau.

Tóm tắt. Nghiên cứu tập trung xây dựng tiêu chí đánh giá bằng phương pháp thang điểm tổng hợp nhằm đánh giá tiềm năng phát triển của các điểm du lịch biển - đảo tại tỉnh Cà Mau. Phương pháp nghiên cứu chính bao gồm tổng hợp, phân tích tài liệu, thực địa, phỏng vấn chuyên gia và sử dụng thang điểm tổng hợp để lượng hóa mức độ thuận lợi của các điều kiện phát triển tại 12 điểm du lịch biển - đảo của tỉnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy Cà Mau có nhiều điểm du lịch biển - đảo có tiềm năng cao về tài nguyên du lịch, môi trường và thời gian khai thác. Tuy nhiên, sự phát triển chưa đồng bộ của cơ sở hạ tầng dẫn đến hạn chế về khả năng tiếp cận và liên kết của một số điểm du lịch. Điểm mới của nghiên cứu là việc xây dựng một hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, giúp định hướng chính sách phát triển bền vững. So với các nghiên cứu trước, bài báo này không chỉ dừng lại ở việc mô tả tiềm năng mà còn đưa ra cách tiếp cận định lượng để so sánh và xếp hạng mức độ thuận lợi của các điểm đến, góp phần hỗ trợ ra quyết định quản lý du lịch hiệu quả hơn.

Từ khóa: thang điểm tổng hợp, tiềm năng du lịch, du lịch biển - đảo, Cà Mau.

1. Mở đầu

Du lịch biển - đảo là một trong những lĩnh vực quan trọng, đóng góp lớn vào phát triển kinh tế và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Trong bối cảnh xu hướng du lịch xanh và du lịch sinh thái ngày càng phổ biến, việc đánh giá và khai thác tiềm năng du lịch biển - đảo theo hướng bền vững trở thành yêu cầu cấp thiết.

Cà Mau là tỉnh cực Nam của Việt Nam, sở hữu nhiều tài nguyên du lịch biển - đảo đặc sắc như Khu du lịch Quốc gia Mũi Cà Mau, bãi biển Khai Long, đảo Hòn Khoai, Hòn Đá Bạc,... cùng hệ sinh thái rừng ngập mặn phong phú [1]. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch biển - đảo của tỉnh còn hạn chế do cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, liên kết dịch vụ yếu và chưa có mô hình đánh giá toàn diện về tiềm năng phát triển. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng các phương pháp khoa học nhằm đánh giá tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo một cách khách quan, toàn diện và có cơ sở khoa học là rất cần thiết.

Thang điểm tổng hợp (Composite Scoring Method - CSM) là một công cụ hữu ích cho phép tích hợp nhiều tiêu chí để đánh giá tiềm năng du lịch một cách khách quan. Phương pháp này đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới nhưng chưa phổ biến trong nghiên cứu du lịch biển - đảo Việt Nam, đặc biệt là tại Cà Mau [2]-[4]. Vì vậy, nghiên cứu này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao trong việc đề xuất cách tiếp cận định lượng để hỗ trợ công tác quy hoạch và phát triển du lịch bền vững.

Trên thế giới, các nghiên cứu về đánh giá tiềm năng du lịch đã phát triển mạnh mẽ, với nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau như phân tích SWOT, ma trận đánh giá hấp dẫn du lịch (TALC), chỉ số phát triển bền vững (TDI), và đặc biệt là thang điểm tổng hợp (Composite Scoring Method - CSM). Các nghiên cứu của Buhalis (2000), Dwyer và Kim (2003) đã chứng minh hiệu quả của việc sử dụng các chỉ số tổng hợp để đánh giá tính cạnh tranh và tiềm năng phát triển của một điểm đến du lịch [5], [6].

Tại Việt Nam, nghiên cứu về du lịch biển - đảo chủ yếu tập trung vào các khu vực phát triển mạnh như Hạ Long, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc và các khu vực khác thuộc duyên hải miền Trung [7] - [10]. Tuy nhiên, các nghiên cứu này phần lớn dừng lại ở phân tích tài nguyên, chưa có công trình nào áp dụng thang điểm tổng hợp để đánh giá toàn diện tiềm năng khai thác du lịch biển - đảo. Đối với Cà Mau, mặc dù có một số nghiên cứu về tài nguyên và phát triển du lịch nhưng chưa có công trình nào xây dựng mô hình đánh giá định lượng cụ thể cho tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo của tỉnh [11] - [14].

Trước những khoảng trống trong nghiên cứu và thực tiễn phát triển du lịch biển - đảo tỉnh Cà Mau, bài báo tập trung phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo của các địa điểm gồm các yếu tố về sức hấp dẫn tài nguyên, sức chứa, khả năng tiếp cận, khả năng liên kết, môi trường và thời gian phù hợp để khai thác du lịch. Phương pháp tiếp cận định lượng bằng thang điểm tổng hợp không chỉ giúp xác định mức độ thuận lợi để phát triển du lịch của các điểm, mà còn cung cấp dữ liệu thiết thực phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và đề xuất giải pháp phát triển bền vững. Đồng thời, nghiên cứu đóng góp vào việc vận dụng lý thuyết đánh giá tiềm năng du lịch tại một địa phương bằng phương pháp định lượng, mở rộng hướng tiếp cận trong hoạch định chính sách và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch biển - đảo Cà Mau.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá tiềm năng phát triển điểm du lịch biển - đảo Cà Mau, trong nội dung bài báo này, tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp chủ yếu sau:

2.1.1. Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cho quá trình đánh giá tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo tại tỉnh Cà Mau.

Các tài liệu được lựa chọn và thu thập từ nhiều nguồn đáng tin cậy, bao gồm sách chuyên khảo, bài báo khoa học, luận án và các dữ liệu trực tuyến có liên quan đến du lịch biển - đảo trong và ngoài nước. Việc xử lý và tổng hợp các nguồn thông tin này cho phép nhận diện xu hướng phát triển, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch biển - đảo, đồng thời làm rõ các khái niệm, tiêu chí và cơ sở đánh giá cần thiết cho việc vận dụng phương pháp thang điểm tổng hợp trong nghiên cứu.

2.1.2. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp này được sử dụng để đánh giá các tiêu chí định tính và kiểm chứng độ chính xác của mô hình nghiên cứu. Nghiên cứu thực hiện tham vấn ý kiến của 15 chuyên gia bao gồm nhà khoa học nghiên cứu du lịch (7 chuyên gia), cán bộ quản lý nhà nước về du lịch (2 chuyên gia), lãnh đạo doanh nghiệp du lịch (6 chuyên gia). Các ý kiến đánh giá của chuyên gia được sử dụng làm cơ sở để đánh giá tiềm năng phát triển của điểm du lịch biển - đảo Cà Mau.

2.1.3. Phương pháp thang điểm tổng hợp

Dựa trên kết quả nghiên cứu đi trước, kết hợp với ý kiến đánh giá về mức độ quan trọng của các tiêu chí đối với việc phát triển du lịch tại các điểm du lịch biển - đảo của tỉnh Cà Mau, tác giả xác định hệ số của từng tiêu chí đánh giá [15], [16]. Điểm đánh giá tổng hợp được tính bằng cách lấy tổng điểm của từng tiêu chí riêng lẻ, điểm này được dùng để đánh giá kết quả tổng thể. Công thức tính điểm như sau [17]:

$$A = \sum_{i=1}^n k_i a_i$$

Trong đó:

A: Điểm đánh giá

k_i : Hệ số của tiêu chí thứ i

a_i : Bậc đánh giá của tiêu chí thứ i

i : Tiêu chí đánh giá, $i = 1, 2, 3, \dots, n$

Căn cứ vào điểm tổng để phân cấp các mức độ đánh giá từ rất thuận lợi (rất tốt) đến không thuận lợi (kém). Các cấp được xác định bởi công thức:

$$\Delta A = \frac{A_{\max} - A_{\min}}{m}$$

Trong đó: m là số cấp đánh giá ($m=5$) (Cấp 1: $A_{\min} \leq A_1 < A_{\min} + \Delta A$, Cấp 2: $A_1 \leq A_2 < A_1 + \Delta A$, Cấp 3: $A_2 \leq A_3 < A_2 + \Delta A$, Cấp 4: $A_3 \leq A_4 < A_4 + \Delta A$, Cấp 5: $A_4 \leq A_5 < A_{\max}$)

2.1.4. Phương pháp xử lý số liệu thống kê

Kết quả khảo sát ý kiến chuyên gia được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 26.0. Tác giả tiến hành phân tích thống kê mô tả để xác định các đặc tính phân bố của dữ liệu, bao gồm giá trị trung bình (mean) và độ lệch chuẩn (standard deviation) của từng tiêu chí đánh giá.

Đối với các tiêu chí có độ lệch chuẩn lớn hơn 1.0 (theo thang đo Likert 5 bậc), sẽ được xem xét kỹ lưỡng về tính nhất quán của các phản hồi. Cụ thể, những phản hồi lệch quá ± 2 so với giá trị trung bình sẽ được đánh giá lại, đối chiếu với nội dung định tính hoặc xác minh thêm với chuyên gia. Nếu ý kiến không phản ánh đúng thực tiễn hoặc thiếu căn cứ, có thể được loại khỏi phân tích tổng hợp. Quy trình này nhằm đảm bảo loại trừ ảnh hưởng của các giá trị ngoại biên nhưng vẫn bảo toàn các ý kiến có giá trị thực tiễn.

2.1.5. Phương pháp thực địa

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã thực hiện 3 chuyến đi thực địa (tháng 3/2023 và tháng 7, tháng 9 năm 2024) đến 12 địa điểm gồm các: Mũi Cà Mau, Hòn Đá Bạc, Khai Long, Đàm Thị Tường, Cồn Ông Trang, Hòn Khoai, Hòn Chuối, Lãng Ông Nam Hải, Làng nghề tôm khô Rạch Gốc, Làng biển sông Đốc, Làng nghề muối Tân Thuận, Khu đa dạng sinh học 184... Mục đích

của phương pháp nhằm quan sát, ghi chép thông tin, phỏng vấn chuyên gia tại địa phương và thu thập hình ảnh thực tế về hiện trạng tài nguyên du lịch, môi trường, cơ sở hạ tầng, quy mô điểm du lịch,... nhằm xác định tính chính xác của mô hình và kết quả đánh giá.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Tiêu chí đánh giá

Mô hình đánh giá theo thang điểm tổng hợp được sử dụng phổ biến trong việc đánh giá điểm du lịch, đặc biệt là những nghiên cứu dưới góc độ Địa lý học [15] - [17]. Trong mô hình này, tác giả đề xuất 6 tiêu chí đánh giá theo thang điểm 5 bậc:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------|
| 1) Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch | 4) Khả năng tiếp cận |
| 2) Thời gian khai thác | 5) Khả năng liên kết |
| 3) Sức chứa điểm tài nguyên | 6) Chất lượng môi trường |

Mỗi tiêu chí đóng vai trò khác nhau trong việc phản ánh tiềm năng phát triển của điểm du lịch. Dựa trên cơ sở lý thuyết về phương pháp đánh giá bằng thang điểm tổng hợp và ý kiến đánh giá của các chuyên gia về mức độ quan trọng của từng tiêu chí, tác giả đã xác định hệ số và điểm của các tiêu chí cụ thể như sau [16, 131-137]:

Bảng 1. Hệ số và các bậc của tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển của điểm du lịch biển – đảo

TT	Tiêu chí	Hệ số	Điểm theo bậc				
			5	4	3	2	1
1	Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch	3	15	12	9	6	3
2	Sức chứa điểm tài nguyên	2	10	8	6	4	2
3	Khả năng tiếp cận	2	10	8	6	4	2
4	Chất lượng môi trường	2	10	8	6	4	2
5	Khả năng liên kết	1	5	4	3	2	1
6	Thời gian khai thác	1	5	4	3	2	1
Tổng			55	44	33	22	11

Từ Bảng 1, ta có: $\Delta A = 8.8$, theo đó mức độ thuận lợi của điểm du lịch được chia thành 5 cấp như sau:

Bảng 2. Các mức độ đánh giá tiềm năng phát triển của điểm du lịch biển – đảo

Điểm	Mức đánh giá	Kí hiệu
Từ 46,2 đến 55 điểm	Rất thuận lợi	RTL
Từ 37,4 đến dưới 46,2 điểm	Thuận lợi	TL
Từ 28,6 đến dưới 37,4 điểm	Trung bình	TB
Từ 19,8 đến dưới 28,6 điểm	Ít thuận lợi	ITL
Từ 11 đến dưới 19,8 điểm	Kém thuận lợi	KTL

*** Mô tả các mức đánh giá:**

- *Rất thuận lợi (RTL)*: Tổng điểm từ 46,2 đến 55. Các điểm du lịch ở mức này hội tụ đầy đủ các điều kiện phát triển: tài nguyên đặc sắc, sức chứa lớn, khả năng tiếp cận và liên kết cao, môi trường bền vững và thời gian khai thác dài. Đây là những vị trí ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển du lịch biển – đảo địa phương.

- *Thuận lợi (TL)*: Tổng điểm từ 37,4 đến dưới 46,2. Nhóm điểm này có điều kiện phát triển tương đối đầy đủ, tài nguyên có sức hút, môi trường thuận lợi và kết nối giao thông khá tốt, tuy nhiên có thể còn một vài mặt hạn chế cần cải thiện để phát huy hết tiềm năng.

- *Trung bình (TB)*: Tổng điểm từ 28,6 đến dưới 37,4. Các điểm thuộc nhóm này có một số tiềm năng nhất định nhưng chưa nổi bật. Việc đầu tư phát triển cần được cân nhắc kỹ lưỡng nhằm nâng cao năng lực tiếp cận, cải thiện cơ sở hạ tầng hoặc môi trường du lịch.

- *Ít thuận lợi (ITL)*: Tổng điểm từ 19,8 đến dưới 28,6. Đây là những điểm có điều kiện phát triển còn hạn chế, tiềm năng chưa rõ nét, hạ tầng và dịch vụ du lịch yếu. Cần có các nghiên cứu và chiến lược đầu tư bổ sung nếu muốn đưa vào khai thác hiệu quả.

- *Kém thuận lợi (KTL)*: Tổng điểm từ 11 đến dưới 19,8. Nhóm này gồm các điểm có điều kiện tự nhiên, xã hội hoặc hạ tầng chưa phù hợp để phát triển du lịch ở thời điểm hiện tại. Việc khai thác nên được xem xét kỹ trong quy hoạch tổng thể hoặc bảo tồn tài nguyên lâu dài.

2.2.2. Kết quả đánh giá

Bảng 3 tổng hợp kết quả đánh giá đối với 12 điểm du lịch, phản ánh mức độ đáp ứng của từng tiêu chí thông qua hệ thống bậc đánh giá và điểm số được tính theo hệ số tương ứng. Thông qua đó, có thể nhận diện một cách tổng quát tiềm năng phát triển du lịch biển – đảo của tỉnh Cà Mau, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc so sánh, phân tích và định hướng chiến lược khai thác tài nguyên du lịch tại địa phương.

Bảng 3. Kết quả đánh giá tiềm năng phát triển của điểm du lịch biển – đảo tỉnh Cà Mau

Tiêu chí	Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch	Sức chứa của điểm tài nguyên	Chất lượng môi trường	Khả năng tiếp cận	Khả năng liên kết	Thời gian khai thác	Điểm TB	Mức độ TL
Hệ số	3	2	2	2	1	1		
Mũi Cà Mau	4,67	4,47	4,53	4,07	4,40	4,67	49,20	RTL
Hòn Đá Bạc	3,73	4,21	4,07	3,77	3,36	4,20	42,86	TL
Khu đa dạng sinh học 184	4,14	3,20	4,07	4,07	3,87	3,87	42,83	TL
Khai Long	3,50	4,00	4,07	3,73	3,50	4,20	41,80	TL
Lăng Ông Nam Hải	3,40	4,38	4,00	3,40	3,36	3,38	40,51	TL
Hòn Khoai	3,46	2,93	4,13	3,69	3,33	3,71	39,78	TL
Đầm Thị Tường	3,46	2,93	4,13	3,69	3,33	3,71	38,94	TL
Hòn Chuối	3,60	3,53	4,20	2,86	2,64	3,47	38,09	TL
Làng biển Sông Đốc	2,93	3,83	3,69	3,31	3,07	3,08	36,60	TB
Cồn Ông Trang	3,31	3,46	4,00	2,50	2,69	3,36	35,90	TB
Làng nghề tôm khô Rạch Gốc	2,85	3,31	3,91	2,92	2,73	3,08	34,62	TB
Làng nghề muối Tân Thuận	2,23	2,29	3,21	2,64	2,07	2,69	27,74	ITL
Bậc đánh giá TB	3,44	3,55	4,00	3,39	3,20	3,62	39,00	TL
Mức độ TL theo tiêu chí	HD	Cao	Tốt	TB	TB	Dài		
Điểm TB	10,32	7,09	8,00	6,78	3,20	3,62		

**Chú thích*: ITL: Ít thuận lợi; TB: Trung bình; TL: Thuận lợi; RTL: Rất thuận lợi;
HD: Hấp dẫn; (Nguồn: Kết quả đánh giá của chuyên gia, 2023)

Tỉnh Cà Mau sở hữu hệ thống điểm du lịch biển – đảo đa dạng, trải dài từ Mũi Cà Mau – cực Nam của Tổ quốc – đến các cụm đảo và làng nghề ven biển. Nhờ sự phong phú về tài nguyên tự

nhiên và văn hóa, khu vực này có tiềm năng lớn để phát triển du lịch bền vững, đặc biệt trong các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và khám phá tự nhiên [18]. Trong đó, Mũi Cà Mau nổi bật với sức hấp dẫn vượt trội, đạt 49,20 điểm, nhờ giá trị biểu tượng độc đáo, vị trí địa lý đặc biệt và hệ sinh thái giàu có, trở thành điểm đến quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh.

2.2.2.1. Xem xét dưới góc độ các tiêu chí đánh giá về điều kiện phát triển du lịch:

- Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch

Tiêu chí này phản ánh mức độ hấp dẫn của các tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, di sản lịch sử tại mỗi điểm. Điểm trung bình 3,44 cho thấy các điểm du lịch tại Cà Mau mới chỉ đạt mức hấp dẫn trung bình. Ngoại lệ là Mũi Cà Mau (4,67) và Khu đa dạng sinh học 184 (4,14), đạt mức hấp dẫn cao, cho thấy khả năng khai thác đa dạng loại hình du lịch như sinh thái, khám phá tự nhiên và văn hóa,...

- Sức chứa của điểm tài nguyên

Điểm trung bình cao cho thấy đa số các điểm có khả năng đón tiếp số lượng khách tương đối lớn, phù hợp với khai thác du lịch quy mô vừa. Tuy nhiên, một số điểm như Làng nghề muối Tân Thuận chỉ đạt 2,29 điểm – tương đương mức sức chứa thấp, chưa sẵn sàng phục vụ hoạt động du lịch đại trà. Do đó, việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và cải thiện cảnh quan là cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách.

- Chất lượng môi trường

Đây là tiêu chí đạt điểm cao nhất, phản ánh môi trường tự nhiên trong lành, giá trị văn hóa được bảo tồn và an ninh ổn định. Điều này là điểm cộng lớn giúp định hướng phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, các điểm có hoạt động dân sinh như Làng nghề muối hay Làng nghề tôm khô có điểm thấp hơn do nguy cơ ô nhiễm.

- Khả năng tiếp cận

Khả năng tiếp cận còn nhiều hạn chế, phản ánh khoảng cách xa trung tâm, hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, phương tiện tiếp cận hạn chế. Chỉ một số điểm như Mũi Cà Mau (4,07), Khu đa dạng sinh học 184 (4,07), Hòn Đá Bạc (3,77), (Khai Long (3,73) có mức tiếp cận khá thuận lợi nhờ hệ thống đường giao thông đã và đang được nâng cấp. Điều này là rào cản lớn đối với phát triển du lịch đại chúng.

- Khả năng liên kết

Điểm số của tiêu chí này cho thấy các điểm du lịch trong tỉnh phần lớn mới chỉ có kết nối ở mức trung bình. Do đó, việc quy hoạch và xây dựng các tuyến du lịch kết nối, kết hợp giữa trải nghiệm văn hóa và sinh thái, là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác du lịch biển – đảo tại địa phương.

- Thời gian khai thác

Mũi Cà Mau là điểm đến có thời gian khai thác du lịch dài gần như quanh năm (4,67 điểm) nhờ hệ sinh thái rừng ngập mặn ổn định và ít bị ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Hòn Đá Bạc và Hòn Khoai cũng có thời gian khai thác dài, mở ra cơ hội phát triển bền vững. Tuy nhiên, các làng nghề ven biển và những khu vực sâu hơn như Làng nghề Rạch Gốc lại chịu tác động lớn bởi tính mùa vụ, làm giảm tính ổn định của hoạt động du lịch. Để khắc phục, cần phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, không phụ thuộc vào mùa, đồng thời kết hợp với các sự kiện lễ hội và chương trình du lịch văn hóa nhằm thu hút du khách quanh năm.

2.2.2.2. Xem xét theo hướng tiếp cận không gian các điểm du lịch biển – đảo tỉnh Cà Mau

Dưới góc độ phân tích không gian, các điểm du lịch biển – đảo tại Cà Mau có thể được phân thành ba nhóm theo mức độ thuận lợi, bao gồm: rất thuận lợi, thuận lợi, trung bình và ít thuận lợi.

*** Nhóm điểm du lịch có tiềm năng phát triển rất thuận lợi**

Nhóm này chỉ bao gồm Khu du lịch (KDL) Mũi Cà Mau, điểm đến có mức đánh giá cao nhất (49,20 điểm). Đây là kết quả cho thấy Mũi Cà Mau có tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo lớn,

đồng thời đáp ứng các tiêu chí đánh giá quan trọng với điểm số cao. Mũi Cà Mau là điểm đến tiêu biểu của du lịch biển - đảo tỉnh Cà Mau, nổi bật với cảnh quan thiên nhiên độc đáo, hệ sinh thái rừng ngập mặn quý hiếm và giá trị văn hóa đặc sắc. Đây không chỉ là địa danh mang ý nghĩa biểu tượng mà còn sở hữu tiềm năng phát triển du lịch bền vững nhờ điều kiện tự nhiên và nhân văn phong phú [1], [18]. Một lợi thế quan trọng của Mũi Cà Mau là khả năng khai thác du lịch quanh năm, giúp duy trì lượng khách ổn định. Bên cạnh đó, không gian rộng lớn và sức chứa cao tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng các loại hình du lịch, từ tham quan, trải nghiệm sinh thái đến du lịch nghiên cứu khoa học. Hạ tầng giao thông đang dần được cải thiện, song vẫn cần tiếp tục đầu tư để nâng cao khả năng tiếp cận, đặc biệt là thu hút khách quốc tế.

** Nhóm điểm du lịch có mức độ thuận lợi*

Nhóm này bao gồm các điểm đến: Hòn Đá Bạc, Khu đa dạng sinh học 184, Khai Long, Lăng Ông Nam Hải, Hòn Khoai, Đầm Thị Tường và Hòn Chuối.

- Điểm du lịch Hòn Đá Bạc

Dựa trên bảng đánh giá, điểm tổng của Hòn Đá Bạc đạt 42,9/55, đạt mức “Thuận lợi”. Điều này phản ánh rằng Hòn Đá Bạc có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch biển - đảo, đặc biệt ở các tiêu chí như sức chứa, sức hấp dẫn của tài nguyên và thời gian khai thác. Tuy nhiên, một số tiêu chí như khả năng liên kết và khả năng tiếp cận vẫn cần được cải thiện. Hòn Đá Bạc sở hữu tiềm năng lớn để phát triển du lịch biển - đảo nhờ khả năng khai thác quanh năm và sức chứa cao, tạo điều kiện tổ chức đa dạng hoạt động mà vẫn hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Với hệ sinh thái rừng ngập mặn, bãi đá độc đáo và cảnh quan biển hoang sơ, nơi đây đặc biệt phù hợp để phát triển du lịch sinh thái và khám phá thiên nhiên [18]. Lợi thế về môi trường trong lành cần được bảo vệ trước áp lực từ hoạt động du lịch ngày càng gia tăng. Mặc dù khả năng tiếp cận khá thuận lợi, hạ tầng giao thông vẫn cần nâng cấp để nâng cao trải nghiệm du khách. Hạn chế lớn nhất của điểm đến là sự liên kết vùng còn thấp, ảnh hưởng đến sức hấp dẫn và tính bền vững. Do đó, việc đầu tư cải thiện hạ tầng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy liên kết du lịch là cần thiết.

- Khu đa dạng sinh học 184

Dựa trên bảng số liệu đánh giá tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo tại Khu đa dạng sinh học 184, điểm tổng đạt 42,8/55, tương ứng với mức Thuận lợi. Điểm số này gần đạt mức “Rất thuận lợi”, cho thấy khu vực có tiềm năng phát triển đáng kể với sự đa dạng tài nguyên, môi trường tốt, khả năng tiếp cận và liên kết khả quan. Tuy nhiên, vẫn có một số tiêu chí cần cải thiện để tối ưu hóa tiềm năng phát triển. Khu đa dạng sinh học 184 có lợi thế nổi bật nhờ hệ sinh thái rừng ngập mặn phong phú, tạo nền tảng phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và giáo dục môi trường [18]. Môi trường tự nhiên trong lành, ít bị tác động, nhưng để duy trì lợi thế này, cần chú trọng bảo tồn và nâng cao ý thức cộng đồng. Thời gian khai thác du lịch dài giúp đảm bảo tính bền vững, dù mùa mưa có thể ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách. Khả năng liên kết ở mức khá, song cần mở rộng mạng lưới giao thông để tăng tính kết nối liên vùng. Dù có tính linh hoạt cao trong tiếp cận, hạ tầng giao thông chưa hoàn thiện vẫn là rào cản lớn, cần nâng cấp để rút ngắn thời gian di chuyển. Sức chứa trung bình nhưng có tiềm năng phát triển nếu đầu tư hạ tầng hợp lý, đồng thời phải kiểm soát số lượng khách để bảo vệ hệ sinh thái.

- Khu du lịch Khai Long

Dựa trên bảng số liệu, điểm tổng của KDL Khai Long đạt 41,8/55 điểm, thuộc mức “Thuận lợi”. Điều này cho thấy tiềm năng lớn trong phát triển du lịch biển - đảo tại Khai Long, đặc biệt ở các tiêu chí liên quan đến sức hấp dẫn tài nguyên, sức chứa và thời gian khai thác. Tuy nhiên, một số tiêu chí như khả năng liên kết và khả năng tiếp cận dù thuận lợi nhưng vẫn cần được cải thiện để tối ưu hóa tiềm năng. Khai Long có tiềm năng phát triển du lịch biển - đảo nhờ tài nguyên tự nhiên và văn hóa đặc sắc [18], nhưng mức đánh giá “Hấp dẫn” cho thấy sức hút chưa được khai thác tối ưu. Sức chứa cao giúp điểm có thể tiếp nhận lượng lớn du khách mà không gây áp lực đáng kể lên hạ tầng, nhưng cần quan tâm tổ chức quản lý phù hợp để hạn chế tác động đến môi trường mùa cao điểm. Với lợi thế thời gian khai thác dài tạo điều kiện cho điểm du lịch duy

trì dòng khách ổn định, hỗ trợ phát triển du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái. Chất lượng môi trường được đánh giá ở mức “Tốt” là một lợi thế quan trọng, nhưng vẫn cần giám sát chặt chẽ trước áp lực khách du lịch ngày càng gia tăng. Mức độ liên kết vùng và khả năng tiếp cận thuận lợi giúp Khai Long kết nối với các điểm đến khác, nhất là khu du lịch Mũi Cà Mau. Tuy nhiên, hạ tầng giao thông vẫn cần được nâng cấp để gia tăng khả năng tiếp cận và nâng cao tính cạnh tranh của điểm đến.

- Lăng Ông Nam Hải

Lăng Ông Nam Hải là một điểm đến nổi bật về du lịch tâm linh gắn liền với đời sống văn hóa, tín ngưỡng của ngư dân địa phương. Với tổng điểm 40,5/55, điểm du lịch này được xếp vào mức Thuận lợi, khẳng định tiềm năng lớn để phát triển du lịch biển – đảo. Lăng Ông Nam Hải nổi bật nhờ giá trị văn hóa và tín ngưỡng, đặc biệt là lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc – một sự kiện quan trọng của ngư dân Cà Mau, tạo sức hút lớn đối với du khách [18]. Với sức chứa cao, địa điểm này có khả năng tiếp nhận lượng khách lớn, nhưng cần đầu tư thêm hạ tầng để đảm bảo chất lượng dịch vụ trong mùa cao điểm. Hiện trạng môi trường tương đối tốt, song nơi đây đang đối mặt với nguy cơ ô nhiễm từ rác thải và hoạt động khai thác thủy sản, đòi hỏi các biện pháp bảo vệ bền vững. Khả năng tiếp cận điểm đến khá thuận lợi nhưng hệ thống giao thông vẫn cần cải thiện để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao. Tuy nhiên, thời gian khai thác du lịch còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào mùa lễ hội, cho thấy sự cần thiết của việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Khả năng liên kết với các điểm đến khác chưa cao, ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch liên vùng, đòi hỏi các giải pháp kết nối hiệu quả hơn.

- Hòn Khoai

Với tổng điểm 39,8/55, điểm du lịch Hòn Khoai được đánh giá ở mức Thuận lợi. Kết quả này thể hiện Hòn Khoai có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển - đảo, đặc biệt ở các yếu tố như tài nguyên thiên nhiên, môi trường và khả năng khai thác dài hạn. Tuy nhiên, điểm số vẫn còn cách xa ngưỡng “Rất thuận lợi” (46.2 điểm), cho thấy vẫn còn những hạn chế cần cải thiện, đặc biệt là khả năng tiếp cận và liên kết. Hòn Khoai nổi bật với cảnh quan đa dạng, giá trị lịch sử - văn hóa đặc sắc và môi trường tự nhiên nguyên sơ, tạo lợi thế lớn cho phát triển du lịch sinh thái và trải nghiệm văn hóa [18], [19]. Tuy nhiên, điểm yếu lớn nhất là khả năng tiếp cận khó khăn do khoảng cách xa, phương tiện di chuyển hạn chế và rào cản an ninh quốc phòng, làm giảm sức hút đối với du khách. Bên cạnh đó, sự liên kết với các điểm du lịch lân cận còn yếu, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác. Dù thời gian khai thác du lịch kéo dài và sức chứa tương đối tốt, nhưng nếu không cải thiện hạ tầng, mở rộng kết nối và có chiến lược thu hút khách vào mùa thấp điểm, tiềm năng của Hòn Khoai vẫn chưa được tối ưu hóa.

- Đàm Thị Tường

Với tổng điểm 38,9/55, Đàm Thị Tường được đánh giá ở mức Thuận lợi trong thang điểm phân loại. Điều này cho thấy điểm du lịch này sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch biển - đảo, đặc biệt là ở các yếu tố như môi trường và khả năng tiếp cận. Tuy nhiên, so với điểm tối đa, Đàm Thị Tường vẫn còn những hạn chế nhất định, đòi hỏi sự đầu tư và cải thiện để khai thác tối ưu tiềm năng. Đàm Thị Tường sở hữu lợi thế lớn về môi trường trong lành và giá trị văn hóa được bảo tồn, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái và trải nghiệm văn hóa. Tuy nhiên, mặc dù khả năng tiếp cận tương đối tốt, hạ tầng giao thông và các tuyến kết nối chưa hoàn thiện, ảnh hưởng đến sự thuận tiện cho du khách. Tài nguyên du lịch tại đây giàu tiềm năng nhưng chưa được khai thác hiệu quả, trong khi sức chứa còn hạn chế do hệ thống lưu trú còn ít và dịch vụ chưa đa dạng [18], [19]. Đặc biệt, sự liên kết với các điểm du lịch lân cận còn yếu, làm giảm khả năng thu hút du khách theo tuyến và ảnh hưởng đến tính bền vững của điểm đến. Do đó, cần đầu tư nâng cấp hạ tầng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và thúc đẩy liên kết vùng nhằm nâng cao sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh của Đàm Thị Tường.

- Hòn Chuối

Với tổng điểm 38,1/55, Hòn Chuối được xếp vào mức Thuận lợi trong thang đánh giá tiềm

năng phát triển du lịch biển – đảo. Hòn Chuối sở hữu nhiều yếu tố thuận lợi để phát triển du lịch, đặc biệt về tài nguyên thiên nhiên, môi trường và thời gian khai thác. Với cảnh quan biển đảo phong phú, hệ sinh thái đa dạng, nơi đây phù hợp cho các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên [18]. Tuy nhiên, tiềm năng này chưa được khai thác hiệu quả do hạn chế về cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ. Mặc dù có sức chứa lớn và thời gian khai thác kéo dài, song điều kiện tiếp cận vẫn là trở ngại lớn do vị trí xa bờ và phương tiện di chuyển chưa thuận tiện. Hạ tầng giao thông và khả năng liên kết vùng còn yếu, ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách.

** Nhóm điểm du lịch có mức độ thuận lợi trung bình*

Nhóm này bao gồm Làng biển Sông Đốc, Cồn Ông Trang, Làng nghề tôm khô Rạch Gốc và Làng muối Tân Thuận.

- Làng biển sông Đốc

Làng biển Sông Đốc, thuộc huyện Trần Văn Thời, là một điểm đến giàu tiềm năng du lịch biển – đảo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Với tổng số điểm đạt 36,6/55, thuộc mức Trung bình, Làng biển Sông Đốc sở hữu một số yếu tố thuận lợi nổi bật nhưng vẫn còn nhiều mặt cần cải thiện nếu muốn phát triển du lịch. Địa điểm này có lợi thế lớn về sức chứa, nhờ không gian rộng rãi và nguồn tài nguyên phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch nghỉ dưỡng, ẩm thực và trải nghiệm sinh thái. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả, cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nâng cấp dịch vụ lưu trú và giải trí. Môi trường tự nhiên tương đối tốt nhưng đối mặt với nguy cơ ô nhiễm từ rác thải nhựa và khai thác hải sản chưa bền vững, đòi hỏi các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt. Tài nguyên du lịch có sức hút nhưng chưa thực sự đa dạng; cần phát triển du lịch trải nghiệm gắn với đời sống ngư dân và tổ chức sự kiện văn hóa đặc trưng. Thời gian khai thác du lịch còn bị giới hạn bởi mùa mưa bão, do đó cần đa dạng hóa sản phẩm du lịch để duy trì lượng khách quanh năm. Khả năng tiếp cận và liên kết ở mức khá nhưng vẫn cần cải thiện hệ thống giao thông và phương tiện vận chuyển để tăng tính kết nối vùng.

- Cồn Ông Trang

Với tổng điểm 35,9/55, điểm du lịch Cồn Ông Trang được xếp vào mức Trung bình. Điều này cho thấy Cồn Ông Trang có những điều kiện cơ bản để phát triển du lịch, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục. Các tiêu chí nổi bật như môi trường và sức chứa có mức điểm tốt, tuy nhiên, những yếu tố như khả năng tiếp cận và sức hấp dẫn tài nguyên chỉ ở mức trung bình, gây cản trở đến sự phát triển toàn diện. Cồn Ông Trang có tiềm năng phát triển du lịch nhờ môi trường tự nhiên trong lành và sức chứa lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch sinh thái. Tuy nhiên, áp lực gia tăng du khách có thể gây suy giảm giá trị tự nhiên nếu không có biện pháp bảo vệ phù hợp. Thời gian khai thác ở mức trung bình, nhưng vẫn có thể tận dụng các tháng thuận lợi để phát triển hoạt động du lịch. Tài nguyên du lịch có sức hấp dẫn chưa cao, đặc biệt là giá trị văn hóa và yếu tố đặc thù còn hạn chế, đòi hỏi các giải pháp khai thác phù hợp để nâng cao sức hút điểm đến [18]. Điểm yếu lớn nhất của Cồn Ông Trang là khả năng tiếp cận và liên kết kém do hạ tầng giao thông hạn chế, ảnh hưởng đến việc kết nối với các điểm du lịch khác trong khu vực.

- Làng nghề tôm khô Rạch Gốc

Làng nghề tôm khô Rạch Gốc, với tổng điểm 34,6/55, nằm trong mức đánh giá “Trung bình”. Điều này phản ánh rằng điểm du lịch này có một số tiềm năng đáng chú ý, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại các hạn chế trong việc khai thác và phát triển toàn diện. Kết quả cho thấy điểm du lịch này vẫn cần sự đầu tư đáng kể cả về hạ tầng, tổ chức hoạt động du lịch và bảo tồn tài nguyên để nâng cao mức độ thuận lợi và sức hấp dẫn. Nơi đây có lợi thế về môi trường với không gian trong lành và giá trị văn hóa làng nghề truyền thống được bảo tồn tốt. Tuy nhiên, sức hấp dẫn tài nguyên du lịch chỉ ở mức trung bình do cảnh quan chưa thực sự đa dạng và các loại hình du lịch còn hạn chế. Hệ thống giao thông chưa thuận tiện, khoảng cách xa các trung tâm lớn và sức chứa điểm đến cũng không cao, gây khó khăn cho việc thu hút du khách. Thời gian khai thác du lịch mang tính thời vụ, phụ thuộc vào mùa khô, khiến hoạt động du lịch thiếu ổn định. Khả năng liên kết với các điểm du lịch khác còn yếu, chưa tạo được mạng lưới kết nối hiệu quả.

** Nhóm điểm du lịch ít thuận lợi*

- Làng nghề muối Tân Thuận

Làng nghề muối Tân Thuận đạt tổng điểm 27,7/55, thuộc mức Ít thuận lợi trong thang đánh giá. Địa điểm này có tiềm năng phát triển du lịch nhưng chưa thực sự hấp dẫn do tài nguyên đơn điệu, hạ tầng hạn chế và khả năng kết nối yếu. Cảnh quan đồng muối và giá trị văn hóa của nghề truyền thống tuy đặc trưng nhưng chưa đủ để thu hút đa dạng du khách. Hoạt động du lịch mang tính thời vụ, phụ thuộc vào mùa thu hoạch muối, khiến việc khai thác không ổn định. Hạ tầng dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và nghỉ ngơi, làm giảm khả năng giữ chân du khách [18]. Hơn nữa, hệ thống giao thông chưa thuận tiện, khoảng cách xa trung tâm và thiếu các điểm liên kết du lịch khiến khả năng tiếp cận và thu hút khách bị hạn chế. Ngoài ra, nguy cơ ô nhiễm từ sản xuất muối và sự mai một văn hóa nghề truyền thống đặt ra thách thức cần giải quyết. Do đó, để nâng cao sức hấp dẫn, cần đầu tư hạ tầng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch trải nghiệm, đồng thời bảo tồn giá trị văn hóa và môi trường

3. Kết luận

Du lịch biển - đảo Cà Mau sở hữu tiềm năng phát triển mạnh mẽ nhờ sự đa dạng của tài nguyên tự nhiên và văn hóa. Phân tích tổng hợp cho thấy Mũi Cà Mau là điểm du lịch có lợi thế vượt trội với sức hấp dẫn cao, khả năng khai thác bền vững và điều kiện tiếp cận thuận lợi. Nhóm điểm du lịch thuận lợi như Hòn Đá Bạc, Khu đa dạng sinh học 184, Khai Long và Hòn Khoai cũng có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là du lịch sinh thái và khám phá. Tuy nhiên, hạn chế về kết nối hạ tầng và dịch vụ tại một số điểm như Hòn Chuối, Đầm Thị Tường hay các làng nghề ven biển ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác.

Bên cạnh đó, sự chênh lệch giữa các nhóm điểm đến cho thấy cần có chiến lược đầu tư phù hợp, ưu tiên nâng cấp hạ tầng giao thông, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng và tăng cường liên kết giữa các điểm đến. Đặc biệt, việc bảo tồn hệ sinh thái và duy trì chất lượng môi trường cần được chú trọng để đảm bảo phát triển bền vững.

Tóm lại, để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch biển - đảo Cà Mau, cần một chiến lược phát triển đồng bộ, kết hợp bảo tồn và đổi mới sản phẩm du lịch, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thu hút du khách trong dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] CV Khiên, (2015). Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái biển, đảo Cà Mau. *Tạp chí Môi trường*, (8), 54-55.
- [2] Gamidullaeva L, Vasin S, Tolstykh T, & Zinchenko, (2022). Approach to Regional Tourism Potential Assessment in View of Cross-Sectoral Ecosystem Development. *Sustainability*, 14(22), 15476. <https://doi.org/10.3390/su142215476>
- [3] Chen Y, Li Y, Gu X, Chen N, Yuan Q, & Yan M, (2021). Evaluation of Tourism Development Potential on Provinces along the Belt and Road in China: Generation of a Comprehensive Index System. *Land*, 10(9), 905. <https://doi.org/10.3390/land10090905>
- [4] Punzo G, Trunfio M, & Castellano R, (2022). A Multi-modelling Approach for Assessing Sustainable Tourism. *Sustainability*, 14(11), 6545. <https://doi.org/10.3390/su14116545>
- [5] Buhalis D, (2000). Marketing the competitive destination of the future. *Tourism Management*, 21(1), 97-116. [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(99\)00095-3](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(99)00095-3)
- [6] Dwyer L & Kim C, (2003). Destination competitiveness: Determinants and indicators. *Current Issues in Tourism*, 6(5), 369-414. <https://doi.org/10.1080/13683500308667962>

- [7] NM Tuấn, (2015). Tiềm năng phát triển du lịch biển ở miền Trung Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 31(2), 45-58.
- [8] LTT Phụng, (2021). *Phát triển du lịch biển - đảo tỉnh Phú Yên*. Luận án Tiến sĩ ngành Địa lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] LTK Anh, PB An & PN Tuan, (2023). Orienting Sustainable Planning for Quang Nam Province's Coastal Tourism, Vision to 2050. *Proceedings of the Third International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture. ICSCEA 2023. Lecture Notes in Civil Engineering*, vol 442, Springer, Singapore, 119-128. doi: 10.1007/978-981-99-7434-4_13
- [10] N Long, (2024). Assessing International Tourist Satisfaction in Phu Quoc: *Recommendations for Sustainable Ecological Economic Development*. doi: 10.32388/14vnex
- [11] NT Nhan, TĐT Ly, LM Tien, & DT Xuan, (2025). Factors Influencing Tourist Satisfaction at a Biosphere Reserve: The Case of Ca Mau Cape, Vietnam. *European Journal of Humanities and Social Sciences*, 5(1), 1–7. <https://doi.org/10.24018/ejsocial.2025.5.1.583>
- [12] BN Vương & NTT Huyền, (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, 7(5), 93-104. DOI: <https://doi.org/10.58810/vhujs.7.5.2021.7338>
- [13] NTN Tram, (2019). Pull factors influencing tourist perception in rural tourism: The case study of Ca Mau province, Viet Nam. *Science and Technology Development Journal: Social Sciences & Humanities* 2(2):36-49. doi: 10.32508/STDJSSH.V2I2.488
- [14] NP Hoàng, (2023). Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Economics and Business Administration*, 17(4):16-33. doi: 10.46223/hcmcoujs.econ.vi.17.4.1812.2022
- [15] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (2016). Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch.
- [16] NM Tuệ, VĐ Hòa & cộng sự, (2020). *Địa lý du lịch cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam, tr 131-137.
- [17] HTK Oanh, (2019). Sử dụng phương pháp ma trận tam giác trọng số đánh giá các tiêu chí cho du lịch tham quan vùng Nam Bộ Việt Nam. *HNUE Journal of Science, Social Sciences*, 64(2), pp. 130-140. Doi: 10.18173/2354-1067.2019-0015
- [18] Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cà Mau, (07/2024). Cổng thông tin du lịch Cà Mau. <https://camautourism.vn/danh-sach-dia-diem/ca-mau-30.html>
- [19] Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, (7/2024). Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau. Du lịch. <https://camau.gov.vn/du-lich-1>